TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày: 29 - 12 - 2025
"V/v: Chia di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thanh Huyền và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2025/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc *"Chia di sản thừa kế"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2025/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn H, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn 3, T, xã C, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Lan T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 3, T, xã C, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị Bình T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Võ Thị Hương T, sinh năm 1975; địa chỉ: 178 H (phường T cũ), phường K, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Võ Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A (phường T cũ), phường K, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Viết tắt là Agribank) – chi nhánh Lệ Thủy; đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn K- Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số 21 đường N, xã L, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn H trình bày:*

Ông Võ Văn H, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953, mất năm 2021 có tạo lập được tài sản chung trong thời kì hôn nhân lúc bà T còn sống là số tiền gửi tiết kiệm 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) do bà Nguyễn Thị T (vợ

ông Võ Văn H, đã chết) đứng tên sổ tiết kiệm gửi tại Agribank – Chi nhánh huyện Lệ Thủy – Quảng Bình. Ông Hg và bà T có 05 người con gái chung là: Võ Thị Bình T, sinh năm 1985; Võ Thị Lan T, sinh năm 1983; Võ Thị Hương T, sinh năm 1975; Võ Thị T, sinh năm 1978; Võ Thị Bích T, sinh năm 1988 ngoài ra không có con riêng, con nuôi nào khác.

Nay ông Võ Văn H đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - tỉnh Quảng Trị chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với sổ tiết kiệm trên bao gồm cả số tiền gốc và lãi.

** Tại bản tự khai bị đơn bà Võ Thị Lan T (đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) trình bày:*

Bố mẹ của bà là ông Võ Văn H, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953 (bà T chết năm 2021) có tạo lập được tài sản chung trong thời kì hôn nhân, lúc bà T còn sống là số tiền gửi tiết kiệm 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) do bà Nguyễn Thị T (vợ ông Võ Văn H, đã chết) đứng tên sổ tiết kiệm gửi tại Agribank – Chi nhánh huyện Lệ Thủy – Quảng Bình. Ông H và bà T có 05 người con gái chung là: Võ Thị Bình T, sinh năm 1985; Võ Thị Lan T, sinh năm 1983; Võ Thị Hương T, sinh năm 1975; Võ Thị T, sinh năm 1978; Võ Thị Bích T, sinh năm 1988 ngoài ra không có con riêng, con nuôi nào khác.

Nay ông Võ Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - tỉnh Quảng Trị chia di sản thừa kế đối với sổ tiết kiệm trên thì bà T có ý kiến như sau: Bà T đề nghị được nhận kỷ phần thừa kế của mình (bao gồm cả số tiền gốc và lãi) đối với số tiền trong sổ tiết kiệm được chia theo pháp luật của mẹ bà để lại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị Bình T; Võ Thị Hương T; Võ Thị To; Võ Thị Bích T thống nhất trình bày:

Bố mẹ của các chị em là ông Võ Văn H, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953(bà T mất năm 2021) có tạo lập được tài sản chung trong thời kì hôn nhân lúc bà T còn sống là số tiền gửi tiết kiệm 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) do bà Nguyễn Thị T (vợ ông Võ Văn H, đã chết) đứng tên sổ tiết kiệm gửi tại Agribank – Chi nhánh huyện Lệ Thủy – Quảng Bình. Ông H và bà T có 05 người con gái chung là: Võ Thị Bình T, sinh năm 1985; Võ Thị Lan T, sinh năm 1983; Võ Thị Hương T, sinh năm 1975; Võ Thị T, sinh năm 1978; Võ Thị Bích T, sinh năm 1988 ngoài ra không có con riêng, con nuôi nào khác.

Nay ông Võ Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - tỉnh Quảng Trị chia di sản thừa kế đối với sổ tiết kiệm trên thì 04 chị em có ý kiến như sau: Đề nghị được nhận kỷ phần thừa kế của mình (bao gồm cả số tiền gốc và lãi) đối với số tiền trong sổ tiết kiệm được chia theo pháp luật của mẹ (bà Nguyễn Thị T) để lại và tất cả 04 chị em cùng thống nhất giao lại cho bà Võ Thị Lan T được hưởng.

Quá trình giải quyết vụ án đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn– chi nhánh Lệ Thủy (ông Mai Văn K) trình bày:

Ngày 21/10/2029 bà Nguyễn Thị T (vợ ông Võ Văn H) có gửi tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh Lệ Thủy số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); lãi suất năm đầu là 6.8%/năm, sau đó lãi suất được tính theo lãi suất hàng năm. Tính đến ngày 29/12/2025 số tiền lãi của số tiền bà T gửi là 39.934.800 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm đồng). Nay ông Võ Văn H (chồng bà T) khởi kiện yêu cầu chia di sản số tiền gửi trên, Ngân hàng Agribank, chi nhánh Lệ Thủy sẽ căn cứ vào Bản án của Tòa án nhân dân khu vực 4 –Quảng

Trị (sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật) sẽ thi hành theo Bản án đối với số tiền trong sổ tiết kiệm mang tên bà Nguyễn Thị T.

Nguyên đơn, bị đơn và toàn bộ những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa ông Võ Văn H và bà Võ Thị Lan T là quan hệ "Tranh chấp chia thừa kế" quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn Võ Thị Lan T có địa chỉ cư trú tại xã C, tỉnh Quảng Trị nên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 26, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Văn H đối với phần di sản thừa kế của bà Võ Thị T được Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ trình bày của các bên đương sự và các tài liệu do các bên cung cấp trình bày nguồn gốc sổ tiết kiệm là tài sản chung trong thời kì hôn nhân của ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị T là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 29/12/2025 là 39.934.800 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm ba mươi tư nghìn tám trăm đồng). Các đương sự đều thừa nhận nên sự việc này không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Võ Văn H khởi kiện đề nghị chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với sổ tiết kiệm trên bao gồm cả số tiền gốc và lãi.

[2.1] Về xác định hàng thừa kế:

Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị T có 05 người con gái chung là: Võ Thị Bình T, sinh năm 1985; Võ Thị Lan T, sinh năm 1983; Võ Thị Hương T, sinh năm 1975; Võ Thị T, sinh năm 1978; Võ Thị Bích T, sinh năm 1988. Ngoài ra ông H bà T không có con riêng, con nuôi nào khác. Ông Võ Văn H đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị chia di sản thừa kế theo pháp luật.

[2.2] Về xác định kỷ phần thừa kế:

Xét thấy, số tiền gửi tiết kiệm gồm tiền gốc và tiền lãi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (cũ) đứng tên bà Nguyễn Thị T được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn H, nên được xác định là tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà Nguyễn Thị T chết năm 2021, phần tài sản thuộc quyền sở hữu của bà trong khối tài sản chung, tương đương một nửa giá trị số tiền gửi tiết kiệm, trở thành di sản thừa kế.

Bà Nguyễn Thị T chết không để lại di chúc nên di sản được chia theo pháp luật theo quy định tại Điều 650 Bộ luật Dân sự năm 2015. Những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị T gồm: ông Võ Văn H là chồng và các con ruột là Võ Thị Bình T, Võ Thị Lan T, Võ Thị Hương T, Võ Thị T và Võ Thị Bích T theo quy định tại Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Các

đồng thừa kế đều đủ điều kiện hưởng di sản và không có ai thuộc trường hợp bị truất quyền hưởng di sản.

[2.3] Đối với ý kiến của bà Võ Thị Bình T, bà Võ Thị Hương T, bà Võ Thị T và bà Võ Thị Bích T đề nghị được nhận kỷ phần thừa kế của mình và tự nguyện giao lại toàn bộ kỷ phần này cho bà Võ Thị Lan T hưởng, xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 620 và Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận.

Do đó, Tòa án có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H về việc chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với số tiền gửi tiết kiệm nêu trên; đồng thời ghi nhận sự tự nguyện nhường kỷ phần thừa kế của bà Võ Thị Bình T, bà Võ Thị Hương T, bà Võ Thị T và bà Võ Thị Bích T cho bà Võ Thị Lan T tương ứng với 5/6 của 1/2 giá trị số tiền gửi tiết kiệm (bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi).

[2.4] Số tiền gốc và lãi mà các bên được hưởng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/12/2025 là 139.934.800 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm ba mươi tư nghìn tám trăm đồng).

Di sản thừa kế của bà T ½ tổng số tiền = 69.967.400 đồng; 6 kỉ phần thừa kế của bà T tương ứng 11.661.233 đồng/ 1 kỷ phần.

Cụ thể:

+ Ông Võ Văn H được nhận ½ tổng số tiền: 69.967.400 đồng + 11.661.233 đồng (1/6 số di sản của bà Tiệm) = 81.628.633 đồng.

+ Bà Võ Thị Lan Thái được nhận 5/6 kỷ phần của bà Tiệm: 11.661.233 đồng x 5 = 58.306.165 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn H là là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí vụ án. Bà Võ Thị Lan T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, Điều 147, 271. 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 650, 651, 660 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H về việc: Chia di sản thừa kế.

Xác định di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị T để lại là ½ của số tiền: 69.967.400 đồng (Sáu mươi chín triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm đồng), của ông Võ Văn H là 69.967.400 đồng (Sáu mươi chín triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm đồng) hiện đang được gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh Lệ Thủy:

Chia cho ông Võ Văn H được hưởng: 81.628.633 đồng.

Chia cho bà Võ Thị Lan T được hưởng (5 phần): 58.306.165 đồng.

Kể tiếp sau ngày tuyên án (30/12/2025) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh Lệ Thủy phải chịu khoản tiền lãi

phát sinh theo lãi suất tiền gửi của số tiền là di sản thừa kế tính đến thời điểm thực tế các đồng thừa kế rút tiền được phân chia cho các đồng thừa kế theo phần di sản mà mỗi người được hưởng.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh Lệ Thủy để thực hiện việc rút và phân chia số tiền gửi tiết kiệm theo nội dung bản án đã tuyên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Võ Văn; bà Võ Thị Lan T phải chịu 2.915.308 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy *định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4- Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 4- Quảng Trị;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương